

Số: *947* /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *04* tháng *5* năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Nhà máy sản xuất tấm mô đun Pin năng lượng mặt trời**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy Sản xuất tấm mô đun pin năng lượng mặt trời họp ngày 29/12/2021 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 0704/CV-EMP ngày 07/04/2022 của Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Empire Việt Nam;*

*Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 164/TTr-STNMT ngày 20/4/2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy Sản xuất tấm mô đun pin năng lượng mặt trời (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Empire Việt Nam (là Chủ dự án) thực hiện tại Khu công nghiệp Gia Lễ, huyện Đông Hưng với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Empire Việt Nam có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.


**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.


**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Empire Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . FL

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT. 

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn



**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
(Kèm theo Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**1. Thông tin về Dự án:**

- Tên dự án: Dự án Nhà máy Sản xuất tấm mô đun pin năng lượng mặt trời.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Empire Việt Nam.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Gia Lễ, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Địa điểm thực hiện Dự án: Tại khuôn viên khu đất thực hiện dự án của Công ty CP Damsan, khu công nghiệp Gia Lễ, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng.

Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

+ Sản xuất, gia công tấm mô đun pin năng lượng mặt trời với quy mô 1.800.000 sản phẩm/năm tương đương 42.000 tấn sản phẩm/năm.

+ Diện tích đất sử dụng: 12.341,3m<sup>2</sup>.

- Các hạng mục, công trình chính của Dự án: Nhà xưởng và kho 9.774 m<sup>2</sup>.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:**

**2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:**

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ thi công, vận chuyển vật liệu phục vụ việc cải tạo, sửa chữa, xây mới; nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung do hoạt động thi công, cải tạo.

- Trong giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt, khí thải (phát sinh từ quá trình hàn, ép lớp), chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, tiếng ồn phát sinh từ quá trình sản xuất.

**2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- *Giai đoạn xây dựng:*

Nước thải sinh hoạt khoảng 0,6 m<sup>3</sup>/ngày.

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Nước thải sinh hoạt khoảng 13,5 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Nước thải sản xuất: Nước làm mát tại công đoạn ép lớp khoảng 0,44 m<sup>3</sup>/lần, định kỳ thay mới 01 lần/năm.

**2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

- *Giai đoạn xây dựng:* Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu cải tạo nhà xưởng và máy móc thiết bị sản xuất và hoạt động thi công cải tạo nhà xưởng và lắp đặt máy móc thiết bị.

- *Giai đoạn vận hành:* Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hàn và công đoạn ép lớp.

**2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

- *Giai đoạn xây dựng:*

Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 3kg/ngày; chất thải rắn phát sinh từ sửa chữa, cải tạo nhà xưởng khoảng 0,055 tấn.

- *Giai đoạn hoạt động*: Chất thải sinh hoạt phát sinh khoảng 90 kg/ngày, chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh khoảng 34,13 tấn/năm.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- *Giai đoạn xây dựng*: Bao gồm giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, vỏ hộp dầu, vỏ hộp sơn, khối lượng phát sinh khoảng 18,5 kg/tháng.

- *Giai đoạn vận hành*: Bao gồm găng tay dính dầu, các linh kiện điện tử, can đựng dầu, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang, khối lượng phát sinh khoảng 6,715 tấn/năm.

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- *Giai đoạn xây dựng*: Nước thải sinh hoạt của dự án được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại sẵn có của đơn vị cho thuê nhà xưởng (Công ty cổ phần Damsan) và được thu gom, đầu nối vào trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Gia Lễ trước khi xả ra ngoài môi trường.

- *Giai đoạn vận hành*:

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa được thu gom bằng đường ống nhựa PVC D400, lắng cặn và thoát vào hệ thống thoát nước mưa chung của KCN Gia Lễ.

+ Hệ thống thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt khoảng 13,5 m<sup>3</sup>/ngày, được thu gom đưa về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (công suất 15 m<sup>3</sup>/ngày đêm) đạt cột B giá trị C QCVN 14:2008/BTNMT.

Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải sinh hoạt → Bể gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Cột lọc áp lực → Bể khử trùng → Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Gia Lễ.

Quy mô các hạng mục công trình (kích thước Dài x Rộng x Cao (m)): Bể điều hòa (1 x 2,3 x 2,65); bể thiếu khí (1,2 x 1,5 x 2,65); bể hiếu khí (1,1 x 2,3 x 2,65); bể lắng sinh học (1,0 x 1,2 x 2,65); bể khử trùng (0,9 x 1 x 2,65); bể chứa bùn (0,6 x 1,2 x 2,65).

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- *Giai đoạn xây dựng*:

Phương tiện vận chuyển vật liệu, chất thải chở đúng tải trọng, thực hiện che chắn trong quá trình vận chuyển.

- *Giai đoạn vận hành*:

+ Công trình xử lý bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hàn công suất 13.500 m<sup>3</sup>/giờ; bụi, khí thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 19:2009/BTNMT và quy chuẩn QCVN 20:2009/BTNMT trước khi xả ra ngoài môi trường.

Quy trình xử lý: Khí thải → Ống hút → Hệ thống đường ống dẫn khí → Tháp hấp phụ than hoạt tính → Ống thoát khí số 1 và số 2 → Môi trường.

Kích thước các hạng mục, kích thước (rộng x dài x cao (mm)): Tháp hấp phụ: 1.200 x 1.600 x 1.000; ống thoát khí: 300 x 300 x 8.000.

+ Công trình xử lý bụi, khí thải phát sinh từ quá trình ép lớp công suất 36.990 m<sup>3</sup>/giờ; bụi, khí thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 19:2009/BTNMT và quy chuẩn QCVN 20:2009/BTNMT trước khi xả ra ngoài môi trường.

Quy trình xử lý: Khí thải → Chụp hút → Hệ thống đường ống dẫn khí → Tháp hấp phụ → Ống thoát khí → Môi trường.

Kích thước các hạng mục, kích thước (rộng x dài x cao (mm)): Tháp hấp phụ: 1.200 x 1.600 x 1.000; ống thoát khí: 300 x 300 x 8.000.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- *Giai đoạn xây dựng:*

Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng rác tại các lán trại, hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý hằng ngày.

Chất thải rắn xây dựng: Được thu gom, tập kết, hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom xử lý theo quy định.

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 10 thùng chứa rác tại các khu vực phát thải đảm bảo thể tích lưu chứa; rác thải được tập kết tại khu lưu giữ tạm thời chất thải sinh hoạt diện tích 30m<sup>2</sup> và hợp đồng, chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Thu gom, phân loại tại nguồn thải thành chất thải có khả năng tái chế và chất thải không có khả năng tái chế; lưu giữ tại khu lưu giữ chất thải rắn thông thường diện tích 46 m<sup>2</sup>; chất thải không tái chế được Công ty hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định; chất thải tái chế được Công ty bán lại cho các cơ sở có đủ năng lực thu mua, tái chế.

3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

- *Giai đoạn xây dựng:*

Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại vào thùng chứa có nắp đậy, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- *Giai đoạn vận hành:*

Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và được lưu giữ tạm thời tại khu lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 20,6 m<sup>2</sup>, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

**4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:**

- Khu lưu giữ tạm thời chất thải: Diện tích 96,6 m<sup>2</sup> (gồm kho chứa rác thải công nghiệp thông thường diện tích 46m<sup>2</sup>; kho chứa chất thải sinh hoạt diện tích 30m<sup>2</sup>, kho chứa chất thải nguy hại diện tích 20,6 m<sup>2</sup>).

- 02 hệ thống xử lý khí thải: 01 hệ thống xử lý khí thải tại khu vực hàn; 01 hệ thống xử lý khí thải tại khu vực ép lớp.

- 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt 15 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

## 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án:

### 5.1. Giai đoạn xây dựng:

#### a. Giám sát môi trường không khí xung quanh:

- Vị trí giám sát: 03 điểm tại khu đất thực hiện Dự án.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, độ rung, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>, bụi lơ lửng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

b. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

### 5.2. Giai đoạn vận hành thử nghiệm:

- Thực hiện giám sát nước thải, bụi, khí thải trong giai đoạn vận hành thử nghiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

### 5.3. Giai đoạn vận hành:

#### a. Giám sát khí thải:

STT	Vị trí giám sát	Thông số giám sát	Tần suất giám sát	Quy chuẩn so sánh
1	Tại 02 ống thoát khí sau hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ công đoạn hàn	Lưu lượng, Bụi tổng, Cacbon oxit (CO); Lưu huỳnh dioxit (SO <sub>2</sub> ); NO <sub>x</sub> (tính theo NO <sub>2</sub> )	03 tháng/lần	Cột B, QCVN 19:2009/BTNMT
		Chỉ và hợp chất tính theo Pb; Etylen oxyt; Etyl axetat; Vinylclorua	06 tháng/lần	QCVN 20:2009/BTNMT
2	Tại 01 ống thoát khí sau hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ công đoạn ép lớp.	Lưu lượng, Cacbon oxit (CO); Lưu huỳnh dioxit (SO <sub>2</sub> ); NO <sub>x</sub> (tính theo NO <sub>2</sub> )	03 tháng/lần	Cột B, QCVN 19:2009/BTNMT
		Etylen oxyt; Etyl axetat; Vinylclorua	06 tháng/lần	QCVN 20:2009/BTNMT

b. Thực hiện quản lý, giám sát vận hành hệ thống xử lý nước thải theo Hợp đồng đầu nối nước thải với đơn vị quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải KCN Gia Lễ.

c. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý.

**6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

Lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường để được cấp Giấy phép môi trường trước vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định.

KT P.